

Bản án số: 62/2022/HNGĐ – ST
Ngày 28-12-2022.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Băng; bà Đoàn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Thái K, sinh năm 1987.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung S, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Tổ 11, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị Thái K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung S đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 11 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh S đã tự hòa giải và tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020, không quan tâm đến nhau. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trung S.

Về nuôi con: Chị và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Phùng Quang H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2013 và cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2019. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cho anh Nguyễn Trung S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phùng Quang H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị và anh S không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 12 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Trung S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị K về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị K đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2020, chị K đã chuyển về sống tại nhà mẹ đẻ và không quan tâm đến cuộc sống của anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đồng ý ly hôn.

Về nuôi con: Anh thống nhất với chị K vợ chồng có 02 con chung như chị K trình bày, anh nhất trí với yêu cầu nuôi con của chị K. Anh và chị K không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tiến hành xét xử vụ án đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phùng Thị Thái K được ly hôn với anh Nguyễn Trung S. Về nuôi con: Giao cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, giao cho anh Nguyễn Trung S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phùng Quang H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, chị K và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phùng Thị Thái K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Trung S. Căn cứ Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Anh S có nơi cư trú tại Tổ 11, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phùng Thị Thái K và anh Nguyễn Trung S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 11 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đã tìm biện pháp để khắc phục nhưng mâu thuẫn không cải thiện được vợ chồng sống ly thân từ năm 2020, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị K và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

[3] Về nuôi con:

Chị K và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Phùng Quang H, sinh ngày 30-6-2013 và cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2019. Chị K và anh S thống nhất để chị K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

Xét thấy hiện nay cháu V đang ở cùng chị K, cháu H đang ở cùng anh S và có nguyện vọng được ở với anh S. Do đó, nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của chị K và anh S phù hợp thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị K, anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản, nợ chung:

Chị K, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác.

- Về án phí: Chị Phùng Thị Thái K phải chịu án phí về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phùng Thị Thái K được ly hôn với anh Nguyễn Trung S.

2. Về nuôi con:

Giao cho chị Phùng Thị Thái K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cho anh Nguyễn Trung S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phùng Quang H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị K, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Phùng Thị Thái K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000485 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Trung S không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phùng Thị Thái K và anh Nguyễn Trung S được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND p. Y, TP. Y;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND p. Yên Ninh, TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Tuyền

